

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Lê Văn Vân.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 18/5/2021, đối với các bị cáo:

**1. Trần Quý T**, sinh năm 1972 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quý T2 (Đã chết) và bà Trần Thị T; vợ: Trần Thị T2; con: Có 02 con (Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/02/2017 bị Công an huyện Lý Nhân xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Mua số lô, số đề trái phép” số tiền là 350.000 đồng. Ngày 10/3/2017 bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “mua số lô, số đề trái phép” số tiền là 350.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

**2. Trần Duy K**, sinh năm 1958 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy R và bà Trần Thị M (đều đã chết); vợ: Trần Thị T con: Có 02 con (Lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/01/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến nay; có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ *Người làm chứng*: Anh Trần Xuân K; vắng mặt.

+ *Người chứng kiến*: Anh Trần Văn H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, Trần Quý T đi từ nhà ở thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam tìm gặp Trần Duy K ở đầu ngõ và rủ K góp tiền mua ma túy về để cùng sử dụng. Khi gặp K, T nói “*Ông có tiền không, chung làm tí chơi*”, hiểu ý T rủ đi mua ma túy về sử dụng nên K trả lời “*Tao còn sáu mươi lăm ngàn đi mua rượu*”. Sau đó K đi mua rượu, còn T quay về nhà lấy số tiền 105.000 đồng đi mua ma túy. Khi ra đến đầu ngõ, T gặp K đi mua rượu về, T nói “*Còn đồng nào không*”, K trả lời “*Tao chỉ còn bốn mươi lăm nghìn*” rồi đưa hết cho T số tiền 45.000 đồng và nói với theo “*mày cứ đi mua hộ tao bốn mươi lăm nghìn*”. T cầm tiền K đưa rồi đi bộ đến khu vực đê Hữu Bị thuộc địa bàn tỉnh Nam Định mua một gói ma túy, được gói bằng giấy bạc màu vàng của một người tên Hùng (Không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 150.000 đồng. T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về đến khu vực đê Hữu Bị thuộc thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã H phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI đen trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02).

\* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quý T: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

\* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Duy K: Thu giữ trong cốc uống nước tại tủ kính phía trên ti vi phòng khách 01 gói giấy bạc màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI.

\* Tại Kết luận giám định số: 27/PC09-MT ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,143g (Không phải một trăm bốn mươi ba gam) loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,165g (Không phải một trăm sáu mươi lăm gam) loại: Heroine*”.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện nêu trên. Trần Duy K khai về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Ngày 17/01/2022 K đi đến khu vực trạm bơm thuộc xã H để mua một gói ma túy với giá là 100.000 đồng

của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSLN ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Quý T và Trần Duy K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản như đã nêu trong cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*):

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Quý T: Xử phạt Trần Quý T từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Duy K: Xử phạt Trần Duy K từ 24 đến 30 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Các bị cáo đều đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, các vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy cũng như chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

*Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:* Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2022, Trần Duy K đã đưa cho Trần Quý T số tiền 45.000 đồng và T tự bỏ ra số tiền 105.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, một mình T đi mua một gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,143 gam với số tiền 150.000 đồng rồi T đi bộ về đường đê Hữu Bị thuộc địa phận thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Trần Duy K biết Trần Quý T đi mua ma túy nhưng vẫn nhờ T mua hộ ma túy với số tiền 45.000 đồng mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, K không giúp sức, không cùng T đi mua ma túy nên Trần Duy K phải chịu trách nhiệm về khối lượng chất ma túy nhờ mua hộ tương ứng với số tiền K đã sử dụng để nhờ T mua ma túy là  $0,143 \times (45.000/150.000 \text{ đồng}) = 0,0429 \text{ gam}$ , loại Heroine nên không đủ căn cứ để cấu thành tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, K còn thực hiện hành vi cất giấu 0,165 (Không phải một trăm sáu mươi lăm) gam ma túy, loại Heroine tại nơi ở của K tại thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam mục đích để sử dụng.

Hành vi của Trần Quý T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Trần Duy K đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.*

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo Trần Duy K có nhân thân tốt. Bị cáo Trần Quý T có nhân thân xấu, từng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề trái phép.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Trần Quý T có bố đẻ là ông Trần Quý T2 là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt*:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, đã có gia đình và cuộc sống ổn định nhưng lại thiếu ý thức trong rèn luyện, thể hiện lối sống tự do, buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội, không những trực tiếp gây tổn hại đến chính sức khỏe của các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và tương lai của chính các bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Số Heroine đã thu giữ của các bị cáo cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định là chất cấm thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động đen trắng, vỏ ngoài màu đen đều mang nhãn hiệu ITEL đã thu giữ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] *Về vấn đề khác*: Trong vụ án này, đối với 02 đối tượng mà Trần Quý T và Trần Duy K khai đã mua ma túy nhưng không rõ nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai duy nhất của các bị cáo, không có thông tin chính xác về các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (đối với các bị cáo Trần Quý T và Trần Duy K); điểm x khoản 1 Điều 51 (đối với Trần Quý T).

- *Tuyên bố*: Các bị cáo Trần Quý T và Trần Duy K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Xử phạt*:

+ Bị cáo Trần Quý T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

+ Bị cáo Trần Duy K 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 27/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, “*Mẫu vật hoàn trả KX*”.

- *Trả lại cho bị cáo Trần Quý T*: 01 (một) điện thoại di động đen trắng có vỏ ngoài màu đen nhãn hiệu IteI, IMEI1: 3596224090158841 (đã cũ qua sử dụng).

- *Trả lại cho bị cáo Trần Duy K*: 01 (một) điện thoại di động đen trắng có vỏ ngoài màu đen nhãn hiệu IteI, IMEI1: 358735061842125. (đã cũ qua sử dụng).

*(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 19/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).*

3. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo Trần Quý T và Trần Duy K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thành Nam**